

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2019/TLST-DSST ngày 09 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B

Địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower, số 109 T, phường C, Quận H - Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Tổng giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Thương T - Phó Trưởng phòng hỗ trợ hoạt động, Ngân hàng TMCP B - chi nhánh Thanh Hóa.

Địa chỉ: số 33 T, phường Đ, thành phố T.

Bị đơn: Chị Đặng Thị L, sinh năm 1977

Địa chỉ: thôn Q, xã Hoằng T huyện H, Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nợ: Hai bên thống nhất số tiền chị L còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần B theo hợp đồng kiêm kết ước nhận nợ số 01/210317/04/420 ngày 21/3/2017 tính đến ngày 03/6/2019 là **237.977.493 đồng** (Hai trăm ba mươi bảy triệu, chín trăm bảy bảy nghìn, bốn trăm chín ba đồng). Trong đó: Nợ gốc: 210,000,000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 26,083,559 đồng; Lãi quá hạn: 1,893,934 đồng.

Về thời gian và phương thức trả nợ:

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP B là bà Nguyễn Thị Thương T và chị Đặng Thị L thống nhất thỏa thuận:

Đợt 1: chị Đặng Thị L có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền nợ gốc là **120.000.000đ** (*Một trăm hai mươi triệu đồng*) chậm nhất là vào ngày 10/6/2019.

Đợt 2: chị Đặng Thị L có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền gốc còn lại và lãi tạm tính đến ngày 03/6/2019 là **117.977.493đ** (*Một trăm mười bảy triệu, chín trăm bảy bảy nghìn, bốn trăm chín ba đồng*), trong đó nợ gốc còn lại là 90.000.000đ; nợ lãi 27.977.493 đồng (lãi trong hạn và lãi quá hạn), thời gian trả chậm nhất vào ngày 30/6/2019.

Chị L còn phải chịu lãi phát sinh thêm đến ngày trả nợ trên số tiền nợ gốc chưa trả theo lãi xuất trong hợp đồng tín dụng (nếu có).

Đến hạn trả nợ, nếu chị Đặng Thị L không trả nợ số tiền đã thỏa thuận trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần B có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự thi hành phần khoản nợ còn phải trả của chị Đặng Thị L. Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ, chị Đặng Thị L vẫn phải chịu lãi suất tương ứng với phần nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Về án phí: Căn cứ Điều 24; khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Đặng Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 5.950.000 đồng (*Năm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*). Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP B- chi nhánh Thanh Hóa số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.675.000 đồng (*Năm triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2017/0004579 ngày 03/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND h. H;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS h.H;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Tú